ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 902 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 08 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời và nhánh rẽ X16

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 34/2020/TT-BTC ngày 05/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời và nhánh rẽ X16;

Căn cứ Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời và nhánh rẽ X16;

Căn cứ Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 42/TTr-SGTVT ngày 22/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời và nhánh rẽ X16, với các nội dung như sau:

1. Thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tên công trình: Nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời và nhánh rẽ X16.

3. Thuộc dự án: Nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời và nhánh rẽ X16.

4. Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình giao thông đường bộ;

- Cấp công trình: Cấp III.

5. Địa điểm xây dựng: huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

6. Chủ đầu tư: UBND huyện Lộc Ninh.

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Nhà thầu khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng: Công ty TNHH TVXD Nam Phước.

9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế, dự toán: Công ty TNHH TVXD Nhật Minh.

10. Quy mô, giải pháp thiết kế:

10.1. Quy mô xây dựng: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 47/SGTVT-HTGT ngày 22/3/2021.

Tuyến đường có điểm đầu giao với Quốc lộ 13, điểm cuối là đường tuần tra biên giới. Tuyến đường được thiết kế theo TCVN 4054-2005, đường cấp IV, cấp kỹ thuật 40, với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Chiều dài tuyến: 17.133,15m.
- Vận tốc thiết kế: 60Km/h.
- Tải trọng thiết kế: 10 tấn/ trục đơn.
- Kết cấu áo đường: Cấp cao A1.
- Bề rộng mặt đường: 7,5m.
- Bề rộng lề đường: 2 bên x1m.
- Bề rộng nền đường: 9,5m.
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%.
- Độ dốc ngang lề đường: 4%.
- Cống thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT, tải trọng thiết kế: HL93.
- Ngoài ra còn có hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang và hệ thống ATGT.

10.2. Giải pháp thiết kế: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 47/SGTVT-HTGT ngày 22/3/2021.

11. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: 10 năm theo Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22 TCN 211-06.

12. Tổng vốn đầu tư: 90.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng sau thuế: 79.322.684.244 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 1.154.494.075 đồng.
- Chi phí tư vấn xây dựng: 4.505.919.055 đồng.
- Chi phí khác: 700.462.560 đồng.
- Chi phí dự phòng: 4.316.440.066 đồng.

13. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

14. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng:

I	Áp dụng trong công tác khảo sát	Tên tiêu chuẩn
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
2	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ: 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000	96TCN 43-90
3	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
4	Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCXDVN 364:2006
5	Quy trình khảo sát đường Ô tô	22TCN 263-2000
6	Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ôtô đắp trên đất yếu	22TCN 262-2000
7	Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện trường – Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
8	Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ	22TCN 220-95
9	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
II	**Áp dụng trong công tác thiết kế**	
1	Tiêu chuẩn thiết kế đường Ô tô	TCVN 4054-2005
2	Qui trình thiết kế áo đường mềm	22TCN 211-06
3	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN41:2019
4	Quy trình tính toán dòng chảy lũ	22TCN 220-95
5	Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2012
6	Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị	TCXDVN 104: 2007
7	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng – Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820-2011
8	Tiêu chuẩn thiết kế cầu, cống	22 TCN 272-05
III	**Áp dụng trong công tác thi công, nghiệm thu**	
1	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên	TCVN 8857:2011

2	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô	TCVN 8859:2011
3	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Mặt đường BTN nóng	TCVN 8819:2011
4	Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-2012
5	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN9436:2012
6	Quy trình thí nghiệm xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm	22TCN 332-06
7	Quy trình đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333-06
8	Cầu và cống – Quy phạm thi công và nghiệm thu	22TCN 266 - 2000
9	Bê tông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
10	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453-1995
11	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2012
12	Cốt thép bê tông	TCVN 1651-2008
13	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN41:2019

Và các quy trình hiện hành có liên quan.

15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 47/SGTVT-HTGT ngày 22/3/2021.

(Kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại văn bản số 47/SGTVT-HTGT ngày 22/3/2021)

Điều 2. UBND huyện Lộc Ninh là Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh; Tư vấn Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.(TH-GT23).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh